

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI VÀ BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ		Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Toàn trình	Một phần						
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh 1.001612		X	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	100.000 đồng	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	-Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ		Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Toàn trình	Một phần						
									hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh 2.000720		X	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	100.000 đồng	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	-Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ		Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Toàn trình	Một phần						
									tỉnh Trà Vinh về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh 1.001570		X	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	100.000 đồng	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	-Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
4	Chấm dứt hoạt		X	Trong thời	Bộ phận	100.000	Phòng Tài	-Trực tiếp;	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ		Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Toàn trình	Một phần						
	động hộ kinh doanh 1.001266			hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Một cửa cấp huyện	đồng	chính - Kế hoạch - UBND huyện	- Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ		Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Toàn trình	Một phần						
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 2.000575		X	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	100.000 đồng	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	-Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Số TT	Tên thủ tục hành chính
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

NHÓM LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH – CẤP HUYỆN (05 TTHC)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa cấp huyện	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Trình lãnh đạo xem xét.	12 giờ			
<i>Bước 3</i>	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch	- Kiểm tra và ký Giấy chứng nhận.	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Văn thư	- Đóng dấu (nếu có). - Gửi kết quả Bộ phận Một cửa cấp huyện.	04 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa cấp huyện	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không			